

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2022

*

BẢN TIN THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ SỐ 12 NĂM 2022

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH VÙNG ĐÔNG NAM BỘ ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nêu rõ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp.

Nghị quyết nêu quan điểm: (1) Vùng Đông Nam Bộ có vai trò, vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của cả nước. Đông Nam Bộ phải là vùng phát triển năng động, trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, dịch vụ, giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hàng đầu cả nước và khu vực Đông Nam Á, giữ vai trò quan trọng trong liên kết phát triển với các vùng kinh tế khác. (2) Phát triển vùng Đông Nam Bộ phải phù hợp với các chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, bảo đảm thống nhất với quy hoạch quốc gia, phù hợp với chiến lược phát triển bền vững, chiến lược tăng trưởng xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại kinh tế vùng theo hướng hiện đại, lấy kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn là trọng tâm và động lực phát triển. Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, các ngành dịch vụ chất lượng cao. Tập trung xây dựng các vành đai công nghiệp, đô thị, dịch vụ, logistics gắn với các hành lang giao thông. Huy động tối đa nguồn nội lực cho phát triển, kết hợp hài hòa với ngoại lực để phát triển nhanh, bền vững, tự chủ và hội nhập quốc tế sâu rộng. (3) Đổi mới tư duy, tầm nhìn, phát huy sự năng động, sáng tạo của các địa phương trong quy hoạch và quản lý phát triển vùng. Tăng cường đổi mới liên kết vùng trên cơ sở xây dựng cơ chế liên kết và điều phối vùng hiệu lực, hiệu quả, thúc đẩy liên kết giữa các địa phương trong vùng, giữa vùng với các vùng khác và các nước tiểu vùng sông Mê Công, ASEAN và thế giới. Đẩy mạnh phân cấp, phân

quyền phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế của từng địa phương và tổ chức điều phối vùng. Thực hiện thí điểm những mô hình, cơ chế, chính sách mới vượt trội, cạnh tranh quốc tế cao, tạo đột phá nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của vùng. 4) Xây dựng Đông Nam Bộ trở thành vùng văn minh, hiện đại, hội nhập quốc tế. Phát triển nhanh, bền vững, hài hoà giữa các tiểu vùng, các địa phương trong vùng; các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Nâng cao sức khoẻ, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, đặc biệt là người có thu nhập thấp. Thu hẹp khoảng cách chênh lệch về trình độ phát triển giữa các địa phương trong vùng. Phát huy mạnh mẽ truyền thống lịch sử cách mạng, văn hóa, tinh thần tự lực, tự cường của "Miền Đông gian lao mà anh dũng" trong xây dựng và phát triển vùng. Phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, mở rộng đối ngoại và hợp tác quốc tế. 5) Coi trọng công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nhất là công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, trong sạch, tận tụy, năng động, sáng tạo, có tư duy đổi mới và có tầm nhìn chiến lược. Tăng cường đoàn kết, thống nhất, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm nêu gương, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu. Triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp uỷ, tổ chức đảng, kiện toàn bộ máy quản lý ở các cấp.

Về mục tiêu đến năm 2030, Nghị quyết xác định: Đông Nam Bộ trở thành vùng phát triển năng động, có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, động lực tăng trưởng lớn nhất cả nước; trung tâm khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ cao, logistics và trung tâm tài chính quốc tế có tính cạnh tranh cao trong khu vực. Đi đầu trong đổi mới mô hình tăng trưởng, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Phát triển nhanh hệ thống đô thị thông minh và hiện đại. Cơ bản hoàn thành hệ thống giao thông kết nối nội vùng, liên vùng và khu vực; đầu mối giao thương, hội nhập khu vực và thế giới. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục - đào tạo, y tế phát triển đứng đầu cả nước. Tình trạng ô nhiễm môi trường, tắc nghẽn giao thông và ngập úng cơ bản được giải quyết. Quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khối đại đoàn kết các dân tộc được tăng cường. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân được cải thiện rõ nét và dẫn đầu

cả nước. Thành phố Hồ Chí Minh phải là thành phố văn minh, hiện đại, năng động sáng tạo, là nơi thu hút nhân tài, chuyên gia, nhà khoa học, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đến sinh sống và làm việc; trung tâm tài chính quốc tế, phát triển ngang tầm các thành phố lớn trong khu vực châu Á, đóng vai trò là cực tăng trưởng của vùng; nơi tập trung của các định chế tài chính quốc tế, các tập đoàn kinh tế lớn của thế giới.

Tầm nhìn đến năm 2045: Đông Nam Bộ trở thành vùng phát triển, có tiềm lực kinh tế mạnh, cơ cấu kinh tế hiện đại; trung tâm khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ cao, logistics và trung tâm tài chính quốc tế thuộc nhóm đầu của khu vực và thế giới; kết cấu hạ tầng hiện đại, đồng bộ. Phát triển hài hoà giữa kinh tế với văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường và bảo đảm quốc phòng, an ninh; có chất lượng cuộc sống cao, có trình độ y tế, giáo dục thuộc nhóm dẫn đầu Đông Nam Á. Thành phố Hồ Chí Minh là hạt nhân, cực tăng trưởng của vùng; nơi thu hút nhân tài, chuyên gia, nhà khoa học, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, trí thức trẻ đến sinh sống và làm việc; nơi tập trung các định chế tài chính quốc tế, các tập đoàn kinh tế lớn của thế giới. Quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc; đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; sức mạnh khối đại đoàn kết các dân tộc được tăng cường, củng cố vững chắc.

Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: 1. Phát triển nhanh, bền vững, tạo bước đột phá, lan tỏa trong phát triển kinh tế vùng, liên vùng; 2. Tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách và đẩy mạnh phát triển liên kết vùng; 3. Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và hoàn thiện kết cấu hạ tầng, đô thị; 4. Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; 5. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại; 6. Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị.

II. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG VỀ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN QUỐC GIA

Nghị quyết số 138/NQ-CP về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 vừa được Chính phủ ban hành ngày 25/10/2022 nêu định hướng phát triển hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia như sau:

Về định hướng tổng thể hệ thống đô thị: Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, hình thành hệ thống đô thị, tạo động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững. Nâng cao chất lượng phát triển đô thị cả về kinh tế, xã hội, kết

cấu hạ tầng, nhà ở, chất lượng sống của người dân. Nâng cao khả năng cạnh tranh kinh tế và hội nhập của hệ thống đô thị. Phát triển hệ thống đô thị bền vững theo mạng lưới, phân bổ hợp lý, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, cân đối giữa các vùng, miền; phát triển các đô thị có chức năng tổng hợp theo hướng đô thị xanh, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu... Tập trung phát triển các dịch vụ chất lượng cao, giá trị gia tăng lớn trong các lĩnh vực khoa học - công nghệ, y tế, đào tạo, công nghệ thông tin..., hạn chế thu hút đầu tư vào các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo sử dụng nhiều đất, lao động. Phát triển mạnh các đô thị vệ tinh của một số đô thị lớn, nhất là Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh. Phát triển đô thị vừa và nhỏ trong mối quan hệ chặt chẽ, chia sẻ chức năng với các đô thị lớn, giảm dần khoảng cách phát triển giữa các đô thị. Chú trọng phát triển các đô thị nhỏ, vùng ven đô để hỗ trợ phát triển nông thôn thông qua các mối liên kết đô thị - nông thôn. Phát triển các mô hình đô thị đặc thù (đô thị du lịch, đô thị đại học, đô thị sáng tạo, đô thị kinh tế cửa khẩu, đô thị đảo...).

Về định hướng phân bố các vùng đô thị lớn: Vùng đô thị Hà Nội, xây dựng hệ thống đô thị vùng Hà Nội gồm Thủ đô Hà Nội và các đô thị vệ tinh thuộc các tỉnh xung quanh thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng và vùng trung du và miền núi phía Bắc nhằm chia sẻ chức năng về giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ, thương mại - dịch vụ - du lịch, hạn chế sự tập trung quá mức vào đô thị trung tâm Hà Nội. Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng đô thị và hạ tầng kết nối đồng bộ, hiện đại, bao gồm các trục từ Hà Nội kết nối với các đô thị lớn của vùng, các đường vành đai 4, 5 và các tuyến đường sắt đô thị, đường sắt vành đai phía Đông Thành phố Hà Nội, thúc đẩy liên kết và lan tỏa phát triển kinh tế - xã hội cho cả khu vực phía Bắc... Xây dựng các thành phố trực thuộc Thủ đô, các đô thị vệ tinh có hạ tầng đồng bộ, tiện ích và dịch vụ đô thị, giao thông kết nối thuận tiện với trung tâm, nhằm đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, giảm tải khu vực nội đô và mở rộng không gian phát triển của Hà Nội.

Vùng Thành phố Hồ Chí Minh, xây dựng hệ thống đô thị vùng Thành phố Hồ Chí Minh gồm Thành phố Hồ Chí Minh và các đô thị thuộc các tỉnh vùng Đông Nam Bộ và một số địa phương vùng Đồng bằng sông Cửu Long nhằm chia sẻ chức năng về dịch vụ, công nghiệp, giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ, hạn chế sự tập trung quá mức vào đô thị trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh. Xây dựng các trục từ Thành phố Hồ Chí Minh kết nối với các đô thị lớn của vùng, các đường vành đai 3, 4 và các tuyến đường sắt đô thị, đường sắt kết nối sân bay,

cảng biển cửa ngõ quốc tế, thúc đẩy liên kết và lan tỏa phát triển kinh tế - xã hội cho cả khu vực phía Nam... Chú trọng quy hoạch và khai thác hiệu quả không gian ngầm. Nghiên cứu khai thác tiềm năng và lợi thế để phát triển khu vực Thủ Đức, Cần Giờ trở thành động lực tăng trưởng mới cho Thành phố Hồ Chí Minh.

Vùng đô thị Đà Nẵng, xây dựng hệ thống đô thị vùng Đà Nẵng bao gồm Thành phố Đà Nẵng và các đô thị lân cận. Phát huy vai trò Thành phố Đà Nẵng là trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, du lịch, thương mại, tài chính, logistics, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin; là một trong những trung tâm giáo dục - đào tạo, y tế chất lượng cao, khoa học - công nghệ của đất nước; trung tâm tổ chức các sự kiện tầm khu vực và quốc tế. Phát triển Thành phố Đà Nẵng trở thành cực tăng trưởng, động lực quan trọng, đóng vai trò chủ đạo thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, Bắc Tây Nguyên.

Vùng đô thị Cần Thơ, xây dựng hệ thống đô thị vùng Cần Thơ với đô thị trung tâm là Thành phố Cần Thơ và các đô thị lân cận trở thành trung tâm dịch vụ thương mại, du lịch, logistics, công nghiệp chế biến, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu, khoa học công nghệ, văn hóa, thể thao của cả vùng; khai thác các tuyến đường cao tốc kết nối Cần Thơ với Thành phố Hồ Chí Minh và các đô thị trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Phát triển Thành phố Cần Thơ là đô thị hạt nhân, cực tăng trưởng, thúc đẩy phát triển toàn bộ vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Về định hướng phát triển nông thôn: Phát triển nông thôn toàn diện, hiện đại, xanh, sạch, đẹp gắn với quá trình đô thị hóa, có cơ sở hạ tầng, dịch vụ xã hội đồng bộ và tiệm cận với khu vực đô thị; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; an ninh, trật tự được bảo đảm; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, tạo sinh kế bền vững cho người dân; xã hội nông thôn ổn định; dân trí được nâng cao; cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn. Xây dựng các mô hình phân bố dân cư phù hợp với từng vùng sinh thái tự nhiên, phù hợp với đặc điểm văn hóa, dân tộc, điều kiện kinh tế - xã hội... Tiếp tục sắp xếp các đơn vị hành chính đô thị và nông thôn, bảo đảm quy mô và chất lượng, đáp ứng tiêu chuẩn của đơn vị hành chính theo quy định.

III. NHẬN DIỆN VÀ ĐẤU TRANH VỚI MỘT SỐ THỦ ĐOẠN “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH” TRÊN LĨNH VỰC KINH TẾ Ở NƯỚC TA THỜI GIAN QUA

1. Nhận diện một số thủ đoạn chủ yếu của các thế lực thù địch chống phá nước ta

Một là, các thế lực thù địch tìm cách xuyên tạc và xóa bỏ học thuyết giá trị thặng dư của C. Mác, cho rằng, dưới chế độ XHCN, sản xuất hàng hóa cũng bóc lột giá trị thặng dư; qua đó nhằm xuyên tạc bản chất nền kinh tế thị trường định hướng XHCN mà ta đang xây dựng và phát triển. Đặc biệt, khi Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 03/6/2017 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; các thế lực thù địch xuyên tạc rằng, nước ta thừa nhận kinh tế thị trường là đang mở đường cho quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa phát triển; “*phát triển kinh tế tư nhân là quay lại đúng quỹ đạo để phát triển theo tư bản chủ nghĩa, mở đường cho “tư nhân hóa”, “tự do hóa” về kinh tế”*...

Hai là, lợi dụng chủ trương hội nhập kinh tế quốc tế, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ kinh tế quốc tế của Đảng và Nhà nước ta, thông qua các hoạt động hợp tác, đầu tư... các thế lực thù địch tìm cách từng bước làm biến đổi cơ sở kinh tế, xã hội của CNXH ở nước ta, gây áp lực đòi Việt Nam phải “*tư nhân hóa*” nền kinh tế. Chúng còn cho rằng, Việt Nam cần tự do hóa các nguồn vốn ngoại tệ, khuyến khích tăng giá đồng nội tệ, nới lỏng chuyển đổi tự do giữa đồng nội tệ và các ngoại tệ (*nhất là với đồng đôla Mỹ*); thực hiện đồng bộ các giải pháp để tự do hóa thị trường tài chính, xây dựng ngân hàng trung ương thực sự độc lập.

Ba là, thông qua các hoạt động đầu tư, thương mại, viện trợ kinh tế... các thế lực thù địch tìm cách tạo ra sự phát triển chênh lệch giữa các vùng, miền, giữa các ngành kinh tế, từ đó dẫn đến sự mất cân đối của nền kinh tế quốc dân. Đặc biệt, thông qua các hoạt động hợp tác, đầu tư..., các thế lực thù địch tìm cách gây sức ép về chính trị, đặt ra những điều kiện ràng buộc trong quan hệ ngoại giao với nước ta, từ đó hòng can thiệp vào nội bộ của các cơ quan chức năng trong hệ thống chính trị nước ta.

Bốn là, lợi dụng những tồn tại, hạn chế nảy sinh trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta, nhất là lợi dụng việc thời gian gần đây, nước ta xử lý nhiều đối tượng tham nhũng, tiêu cực trong đó có những người nguyên là lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước để xuyên tạc, từ đó phủ nhận đường lối lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, kích động tâm lý hoài nghi trong xã hội; kích động, cổ súy, làm ảnh hưởng đến niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước...

Cần xác định rằng, nền kinh tế thị trường định hướng XHCN mà nước ta đang xây dựng là “*một kiểu kinh tế thị trường mới trong lịch sử phát triển của kinh*

tế thị trường”; là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam; tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới. Bản chất của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN của nước ta được xác định là dựa trên chế độ sở hữu toàn dân về tư liệu sản xuất chủ yếu, phát triển nền kinh tế nhiều thành phần song kinh tế nhà nước vẫn giữ vai trò chủ đạo. Nước ta thừa nhận vai trò quan trọng của kinh tế tư nhân với phương diện là con đường để huy động vốn, phát triển khoa học, công nghệ, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống Nhân dân chứ không phải là mục tiêu của nhiệm vụ xây dựng quan hệ sản xuất mới. Để đảm bảo yếu tố định hướng XHCN, nền kinh tế thị trường ở nước ta không phải là hoàn toàn tự do mà đặt trong “*khuôn khổ*”, đó là đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, sự quản lý của Nhà nước Việt Nam.

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp đấu tranh trong thời gian tới

Thứ nhất, tiếp tục chủ động đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận, khẳng định vị thế, vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoạch định đường lối xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN của Đảng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền rộng rãi về thành tựu nước ta đã đạt được trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước sau gần 40 năm đổi mới, đặc biệt là trên lĩnh vực kinh tế;... Qua đó, nhằm cung cấp luận cứ khoa học cho cuộc đấu tranh, phê phán các quan điểm sai trái, thù địch chống phá nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta.

Thứ hai, tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, qua đó, làm cho Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh; nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, đơn vị, địa phương; nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng trong công tác đấu tranh phòng, chống “*diễn biến hòa bình*” gắn với ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính chủ động, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tuyên truyền và lý luận nhằm làm cho cán bộ, đảng viên và người dân hiểu rõ bản chất của thông tin xuyên tạc; từ đó có khả năng nhận diện và “*miễn dịch*” trước những luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc của các thế lực thù địch về nền kinh tế nước ta.

Thứ ba, tiếp tục thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, thực hiện tốt các chính sách xã hội, nâng cao đời

sống mọi mặt cho Nhân dân, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; gắn tăng trưởng kinh tế cao với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; không ngừng nâng cao vị thế của nước ta trên trường quốc tế; tiếp tục phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân; tiếp tục tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế quốc dân, giữ vững định hướng XHCN trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam.

Thứ tư, tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo tinh thần: “*không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai*”, đẩy mạnh hoàn thiện cơ chế kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị theo hướng đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, khắc phục sự lạm quyền, lộng quyền và lợi dụng quyền lực của cán bộ, đảng viên có chức vụ. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng một cách thường xuyên, toàn diện và công khai, có trọng tâm, trọng điểm.

Những năm tới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta tiếp tục hội nhập quốc tế sâu rộng trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có hợp tác kinh tế quốc tế. Do vậy, cần tiếp tục vượt qua khó khăn, thách thức, tận dụng triệt để những thời cơ, thuận lợi do hội nhập quốc tế mang lại để xây dựng thành công nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta; đồng thời đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả với hoạt động “*diễn biến hòa bình*” trên lĩnh vực kinh tế của các thế lực thù địch.

IV. VỀ PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH HẠ TẦNG XÃ HỘI

Định hướng phát triển các ngành hạ tầng xã hội được nêu trong Nghị quyết số 138/NQ-CP về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngày 25/10/2022, như sau:

Ưu tiên đầu tư các cơ sở hạ tầng xã hội chất lượng cao, tiếp cận trình độ các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới tại các thành phố lớn, các vùng động lực. Quan tâm xây dựng hạ tầng xã hội tại các địa bàn khó khăn, bảo đảm hài hòa, cân đối giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội. Hình thành mạng lưới an sinh xã hội đồng bộ, hiện đại, bền vững và hội nhập. Phát triển giáo dục đại học đảm bảo đáp ứng yêu cầu cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao gắn liền với đầu tư nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo ở các lĩnh vực trọng điểm, phục vụ nhu cầu phát triển bền vững của đất nước; đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng cũng như yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của từng vùng, miền, địa phương. Tổ chức, sắp xếp lại các cơ sở giáo dục đại học; nâng cấp một số trường đại học lớn và trường

đại học sư phạm trở thành những trung tâm đào tạo chất lượng cao, có uy tín trong khu vực và thế giới. Phát triển một số khu đô thị đại học.

Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, tạo cơ hội cho mọi người dân tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm quy mô, cơ cấu, chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu thị trường lao động và hội nhập quốc tế. Phát triển các trung tâm đào tạo nghề, nhất là đào tạo kỹ năng nghề phù hợp với phát triển các ngành nghề ưu tiên tại các trung tâm kinh tế lớn.

Nâng cao chất lượng, mở rộng và phân bố hợp lý mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông, đáp ứng nhu cầu xã hội về tiếp cận dịch vụ giáo dục. Xây dựng mạng lưới các cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, đáp ứng nhu cầu được tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ giáo dục có chất lượng cho người khuyết tật. Phát triển, củng cố các cơ sở giáo dục thường xuyên, đặc biệt là các trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm giáo dục thường xuyên vùng khó khăn, thực hiện công tác xóa mù chữ, công tác bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng phục vụ phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc, bảo đảm công bằng trong giáo dục...

Sắp xếp, phân bố không gian mạng lưới các bệnh viện cấp quốc gia một cách phù hợp, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận thuận lợi đối với các dịch vụ y tế chăm sóc sức khỏe chất lượng cao. Mỗi vùng có bệnh viện cấp quốc gia đảm nhận vai trò là bệnh viện tuyến cuối thuộc tuyến chuyên môn cấp 3. Xây dựng một số bệnh viện ngang tầm khu vực và quốc tế; hình thành, phát triển các trung tâm y tế chuyên sâu hiện đại. Xây dựng Trung tâm kiểm soát bệnh tật quốc gia. Xây dựng một số cơ sở nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, sản xuất vắc-xin quốc gia. Phát triển các trung tâm kiểm nghiệm cấp vùng đạt tiêu chuẩn khu vực và quốc tế, đáp ứng nhu cầu kiểm nghiệm, kiểm định, kiểm chuẩn về thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm, trang thiết bị y tế...

Phát triển văn hóa thật sự là nền tảng tinh thần và mạng lưới cơ sở văn hóa quốc gia đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa của nhân dân và tổ chức các sự kiện văn hóa nghệ thuật quốc gia và quốc tế. Xây dựng các cơ sở văn hóa quốc gia trở thành những thương hiệu mạnh, có sức cạnh tranh, bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời thúc đẩy sự phát triển các ngành công nghiệp văn hóa của đất nước... Tiếp tục đầu tư xây dựng mới, nâng cấp cơ sở nghệ thuật biểu diễn quốc gia tại Hà Nội, Thành phố Hồ

Chí Minh và một số tỉnh theo hướng đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu tổ chức các sự kiện nghệ thuật quốc gia và quốc tế. Đầu tư phát triển, tôn tạo, bảo tồn các di sản văn hóa, nhất là các di sản được UNESCO công nhận. Phát triển mạng lưới cơ sở thể dục thể thao quốc gia đồng bộ, hiện đại, có một số công trình xây dựng đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Phát triển các tổ chức khoa học và công nghệ, tăng cả về số lượng và chất lượng. Xây dựng và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tăng cường tiềm lực của hệ thống trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm khởi nghiệp sáng tạo quốc gia, vùng, địa phương để hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo. Hình thành và phát triển Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ và các tỉnh, thành phố có điều kiện. Hình thành các cụm liên kết đổi mới sáng tạo trên cơ sở liên kết các tổ chức khoa học và công nghệ với các khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trung tâm tài chính, quỹ đầu tư mạo hiểm, trường đại học, viện nghiên cứu...

Khuyến khích tổ chức lại, sáp nhập, hợp nhất các cơ quan báo chí của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của các bộ, ngành Trung ương theo hướng hội tụ, đa phương tiện, đa nền tảng. Hình thành các nhà xuất bản lớn, phân bố hợp lý hệ thống phát hành xuất bản phẩm.

Phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội đủ năng lực, quy mô, đáp ứng nhu cầu tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ công về trợ giúp xã hội tại cơ sở của các nhóm đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội. Từng bước hiện đại hóa các cơ sở trợ giúp xã hội bảo đảm cung cấp dịch vụ về trợ giúp xã hội theo tiêu chuẩn quốc gia và tiếp cận tiêu chuẩn quốc tế. Xây dựng mạng lưới cơ sở nuôi dưỡng và điều dưỡng người có công quốc gia có đủ năng lực để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ nuôi dưỡng và điều dưỡng người có công...

V. PHÁT HIỆN, BỒI DƯỠNG VÀ PHÁT HUY TÀI NĂNG TRẺ VIỆT NAM

Nhằm phát hiện, tôn vinh, bồi dưỡng, phát huy tài năng trẻ Việt Nam nhằm góp phần xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao; khơi dậy tinh thần yêu nước, khát vọng cống hiến của tài năng trẻ Việt Nam; tạo động lực và truyền cảm hứng cho thế hệ trẻ; hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, ngày 01/11/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1314/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "Phát hiện, bồi

dưỡng và phát huy tài năng trẻ Việt Nam giai đoạn 2022 - 2030", trong đó nêu một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về phát hiện, bồi dưỡng, phát huy tài năng trẻ; bồi dưỡng đạo đức, truyền thống dân tộc, ý thức công dân; đi đầu trong công cuộc lao động sáng tạo và bảo vệ Tổ quốc cho các tài năng trẻ. Xây dựng các sản phẩm, ấn phẩm truyền thông tuyên truyền về tấm gương tài năng trẻ và các hoạt động tài năng trẻ; xây dựng, biên tập các ấn phẩm truyền thông số, phát hành các tài liệu sinh hoạt chi bộ, chi đoàn, chi hội, chi đội... Mở các chuyên mục, chuyên đề, diễn đàn về tài năng trẻ trên các phương tiện thông tin đại chúng; giới thiệu những cá nhân, tổ chức tiêu biểu, các mô hình hiệu quả trong công tác phát hiện, bồi dưỡng và phát huy tài năng trẻ... Chú trọng phát hiện tài năng trẻ là lãnh đạo quản lý, nhà khoa học, doanh nhân, vận động viên, văn nghệ sĩ, nghệ nhân truyền thống, lực lượng vũ trang, người dân tộc thiểu số và tài năng trẻ Việt Nam ở nước ngoài. Ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong việc triển khai, tổ chức các giải thưởng, cuộc thi năng khiếu, tài năng. Khuyến khích tổ chức các hoạt động khuyến học, khuyến tài trong mỗi gia đình, dòng họ, cơ quan, tổ chức, địa phương để phát hiện, ươm mầm và phát triển tài năng trong thanh thiếu nhi. Tổ chức các lớp năng khiếu, hoạt động các câu lạc bộ, đội, nhóm sở thích của hệ thống cung, nhà văn hóa thanh thiếu nhi, trung tâm hoạt động thanh thiếu niên các cấp, các trường năng khiếu; liên kết, kết nối với các thiết chế văn hóa cơ sở, cơ sở giáo dục, trung tâm thông tin - thư viện...

Trung ương Đoàn lựa chọn các tấm gương tài năng trẻ tiêu biểu trong và ngoài nước, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức đoàn đại biểu tài năng trẻ Việt Nam thăm Quần đảo Trường Sa và các đảo tiền tiêu của Tổ quốc. Tổ chức các hoạt động tập huấn, hội trại, hội thảo, diễn đàn giữa các nhà khoa học đầu ngành uy tín trong và ngoài nước với các nhà khoa học trẻ, nghiên cứu sinh, sinh viên giỏi, tài năng nhằm thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học; chia sẻ kinh nghiệm, thông tin các kết quả nghiên cứu, gợi mở các ý tưởng và liên kết, hợp tác nghiên cứu; hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh của quốc gia... Tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ và các diễn đàn trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm cho đội ngũ cán bộ tham mưu, thực hiện công tác phát hiện, bồi dưỡng và phát huy tài năng trẻ... Tổ chức các hoạt động gặp gỡ, giao lưu quốc tế giữa các tài năng trẻ trong và ngoài nước; thu hút, tạo điều kiện cho các tài năng trẻ đang học tập, làm việc ở nước ngoài tham gia vào các loại hình

kết nối, tập hợp tài năng trẻ do Trung ương Đoàn, các bộ, ngành, địa phương tổ chức...

Định kỳ tổ chức gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo Chính phủ, các bộ, ngành, các địa phương với thanh niên trong đó có đối tượng tài năng trẻ nhằm trao đổi thông tin cũng như tiếp nhận các kiến nghị, đề xuất của tài năng trẻ trong việc xây dựng và triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tổ chức các diễn đàn, hội thảo chuyên sâu để các tài năng trẻ trên các lĩnh vực, nhà khoa học trẻ phát huy trí tuệ và thể hiện trách nhiệm trong việc giải quyết các vấn đề lớn của địa phương, của ngành, của đất nước. Định kỳ 5 năm tổ chức Đại hội Tài năng trẻ Việt Nam toàn quốc nhằm đánh giá kết quả công tác tài năng trẻ giai đoạn vừa qua và xây dựng phương hướng, nhiệm vụ cho giai đoạn tới; tuyên dương các tài năng trẻ, các địa phương có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác phát hiện, bồi dưỡng tài năng trẻ; tổ chức các diễn đàn thảo luận, đề xuất các giải pháp phát triển địa phương và đất nước.

Nguồn kinh phí thực hiện: từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, các bộ, ngành, cơ quan Trung ương và địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí lồng ghép thông qua các chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nguồn tài trợ, viện trợ quốc tế và huy động từ xã hội, cộng đồng theo quy định của pháp luật. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ tại Đề án, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, các bộ, ngành Trung ương và địa phương xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hằng năm của bộ, ngành Trung ương và địa phương trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

VI. BẢO ĐẢM NGUỒN CUNG ỨNG VACCINE TIÊM CHỦNG ĐẾN NĂM 2030

Chương trình bảo đảm nguồn cung ứng vaccine cho tiêm chủng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1286/QĐ-TTg, ngày 25/10/2022 nêu rõ các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

Giải pháp về cơ chế, chính sách: Nghiên cứu ban hành cơ chế đặc thù, ưu tiên, ưu đãi cho việc nghiên cứu, sản xuất vaccine, nhất là đối với vaccine phòng các bệnh mới nổi, nguy hiểm, có khả năng lây nhiễm cao; các loại vaccine mới chưa có tại Việt Nam; các vaccine phối hợp; vaccine phòng các bệnh chưa được triển khai trong Chương trình tiêm chủng mở rộng; xây dựng các quy định liên

quan đến cấp phép lưu hành, đấu thầu, mua sắm, cung ứng, sử dụng vaccine để triển khai, thực hiện hiệu quả.

Giải pháp về tăng cường cơ sở vật chất và khoa học công nghệ: Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện cho mở rộng quy mô hệ thống kiểm định, phát triển trung tâm nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về vaccine; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến bên cạnh công nghệ truyền thống để phục vụ sản xuất vaccine phòng bệnh ung thư, vaccine phối hợp nhiều thành phần và các vaccine khác đáp ứng nhu cầu cho phòng, chống dịch bệnh; hỗ trợ tiếp nhận chuyển giao công nghệ mới về nghiên cứu, sản xuất vaccine; khai thác sáng chế, giải mã và làm chủ công nghệ mới, công nghệ tiên tiến trong nghiên cứu, sản xuất vaccine.

Giải pháp về nhân lực, đào tạo và hợp tác quốc tế: Ưu tiên phát triển nguồn nhân lực nghiên cứu, sản xuất vaccine; đào tạo bồi dưỡng chuyên gia ở trong nước và ở nước ngoài về nghiên cứu sản xuất vắc xin; thu hút đầu tư, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, các nước phát triển trong việc đào tạo nhân lực để: thực hiện các chương trình, các nhiệm vụ nghiên cứu, làm chủ công nghệ sản xuất các vaccine phòng các bệnh mới nổi, nguy hiểm, có khả năng lây nhiễm cao; các loại vaccine mới, chưa có tại Việt Nam; các vaccine phối hợp, vaccine phòng các bệnh chưa được triển khai trong Chương trình tiêm chủng mở rộng; tăng cường tiếp cận thông tin, mở rộng, phát huy quan hệ hợp tác song phương, đa phương với các nước, các tổ chức quốc tế trong nghiên cứu, sản xuất vaccine.

Giải pháp về tài chính: Nghiên cứu cơ chế tài chính nhằm bảo đảm tính đúng, tính đủ giá vaccine sản xuất trong nước cho Chương trình Tiêm chủng mở rộng để phát triển sản xuất vaccine trong nước. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình bảo đảm nguồn cung ứng vaccine cho tiêm chủng đến năm 2030 bao gồm nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (nếu có) theo quy định; nguồn chi trả của người sử dụng dịch vụ tiêm chủng ngoài tiêm chủng mở rộng theo quy định của pháp luật. Kinh phí lồng ghép trong việc triển khai chương trình, đề án, dự án có liên quan của các bộ, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội; các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương và các địa phương.

Bộ Y tế tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để bảo đảm về số lượng, chất lượng, nguồn cung vaccine cho tiêm chủng đến năm 2030; tăng cường hợp tác

với các quốc gia, các tổ chức quốc tế để tiếp nhận, sử dụng có hiệu quả các nguồn vaccine viện trợ, tài trợ, cho, tặng để phục vụ công tác phòng, chống dịch. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng cơ chế, chính sách nhằm thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động sản xuất vaccine, đặc biệt là các vaccine phòng các bệnh mới nổi, nguy hiểm, có khả năng lây nhiễm cao; các loại vaccine mới, chưa có tại Việt Nam; các vaccine phối hợp, vaccine để phòng các bệnh chưa được triển khai trong Chương trình tiêm chủng mở rộng. Bộ Tài chính bố trí ngân sách cho Chương trình tiêm chủng mở rộng để đáp ứng đủ nhu cầu cho việc triển khai các hoạt động tiêm chủng; nghiên cứu đề xuất chính sách về tài chính để hỗ trợ, thúc đẩy nghiên cứu, sản xuất vaccine trong nước. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách ưu tiên nghiên cứu, chuyên giao công nghệ sản xuất vaccine.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện Chương trình tại địa phương, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Chương trình về Bộ Y tế để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc cung ứng vaccine, tổ chức tiêm chủng,... không để xảy ra tình trạng đầu cơ tăng giá, thiếu cục bộ vaccine cho tiêm chủng.

VII. ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG CỦA THƯ VIỆN TRONG XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG ĐỌC, TIẾP CẬN VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN CHO THIẾU NHI

Để phát triển kỹ năng đọc, tiếp cận và xử lý thông tin cho thiếu nhi, góp phần thúc đẩy xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời, tại Chỉ thị số 20/CT-TTg, ngày 1/11/2022, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục tập trung tổ chức thực hiện hiệu quả Luật Thư viện và các văn bản hướng dẫn; chủ trì hoặc phối hợp triển khai các văn bản liên quan đến phát triển văn hóa đọc, xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời, trong đó đặc biệt chú trọng đến đối tượng thiếu nhi... Xây dựng điểm mô hình khuyến đọc, không gian đọc thân thiện với thiếu nhi; phát triển và nhân rộng mô hình tủ sách gia đình, tủ sách dòng họ, tủ sách trường học, mô hình “Gia đình đọc sách - Gắn kết yêu thương”. Tôn vinh những tấm gương ham đọc, ham học; nhân rộng những mô hình tốt, cách làm hay, các sáng kiến ứng dụng đổi mới hoạt động thư viện trong xây dựng, phát triển văn hóa đọc cho thiếu nhi, đặc biệt là gắn với chuyển đổi số trong lĩnh vực thư viện. Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Nội vụ,

Tài chính nghiên cứu việc đề xuất chính sách khuyến khích, thu hút phù hợp cho người làm công tác thư viện phục vụ thiếu nhi, nhất là tại miền núi, khu vực biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục chỉ đạo việc củng cố, kiện toàn hệ thống thư viện trong các cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục khác thuộc phạm vi quản lý theo hướng hiện đại, thân thiện, tạo thuận lợi tối đa cho người sử dụng là đối tượng thiếu nhi; bố trí đủ người làm công tác thư viện đạt chuẩn theo quy định. Hoàn thiện chính sách, tiêu chuẩn về thư viện trong các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý và khung chương trình giáo dục bao gồm các giờ học ngoại khóa tại thư viện công cộng; đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường, phát triển văn hóa đọc trong học đường, gắn với xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời. Chỉ đạo, hướng dẫn, đẩy mạnh việc gắn giáo dục năng lực ngôn ngữ với các năng lực cơ bản như năng lực đọc, năng lực viết; hướng dẫn xây dựng và phát triển các nguồn học liệu mở cho trường học.

Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan xuất bản, phát hành sách tăng cường các xuất bản phẩm có chất lượng phục vụ thiếu nhi; phối hợp với thư viện trong thực hiện lưu chiểu và trao đổi xuất bản phẩm điện tử, ấn phẩm phục vụ thiếu nhi; chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh truyền thông về văn hóa đọc, tăng cường ứng dụng và triển khai nền tảng công nghệ số phục vụ chuyển đổi số trong thư viện. Đề xuất và chỉ đạo triển khai các biện pháp kiểm soát, sàng lọc thông tin, sản phẩm văn hóa có nội dung không phù hợp với lứa tuổi trẻ em, nhất là trên nền tảng công nghệ số; chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông tăng cường tuyên truyền và triển khai các giải pháp kỹ thuật ngăn chặn thông tin xấu, độc hại trên không gian mạng có ảnh hưởng tiêu cực đối với trẻ em.

Các bộ, ngành, cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, trách nhiệm các nội dung tại mục 6 của Chỉ thị này; trong đó chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện thuộc phạm vi quản lý; đẩy mạnh tuyên truyền, phối hợp, liên kết, hợp tác để tập trung phát triển văn hóa đọc, phát triển kỹ năng đọc, tiếp cận và xử lý thông tin cho thiếu nhi; nghiên cứu việc hình thành thư viện thiếu nhi hoặc bộ phận của thư viện chuyên phục vụ thiếu nhi.

Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, các cơ quan báo chí, truyền thông ở Trung ương và địa phương, các nhà xuất

bản tiếp tục triển khai xây dựng, đổi mới và phổ biến các chương trình, sản phẩm truyền thông về phát triển văn hóa đọc, chuyên mục về sách, trang bị kiến thức, kỹ năng đọc, kỹ năng tiếp cận, khai thác, sử dụng thông tin cho thiếu nhi.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo để tiếp tục đẩy mạnh triển khai các chủ trương, chính sách phát triển văn hóa đọc, trong đó tập trung phát triển kỹ năng đọc, tiếp cận và xử lý thông tin cho thiếu nhi. Kiện toàn, củng cố và phát huy tối đa chức năng, hiệu quả hoạt động của hệ thống thư viện, nhất là việc xây dựng thư viện, môi trường văn hóa đọc thân thiện và đạt chuẩn... Đẩy mạnh tuyên truyền, nhất là trên nền tảng công nghệ số, phát huy ưu thế của mạng xã hội nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vị trí, vai trò của văn hóa đọc, đặc biệt là hình thành thói quen đọc, phát triển kỹ năng đọc, tiếp cận và xử lý thông tin cho thiếu nhi. Đẩy mạnh chuyển đổi số, liên thông thư viện, xây dựng thư viện điện tử, thư viện số, cơ sở dữ liệu số, sử dụng công nghệ hiện đại hỗ trợ việc đọc và khai thác thông tin của thiếu nhi trong thư viện...

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền, tích cực tham gia thực hiện chính sách, tổ chức các hoạt động nhằm xây dựng môi trường đọc và phát triển năng lực đọc cho thiếu nhi; chỉ đạo các tổ chức thành viên tham gia hỗ trợ quản lý, vận hành các loại thư viện, không gian đọc, phòng đọc cơ sở phục vụ thiếu nhi...

VIII. NÂNG CAO NHẬN THỨC CỦA PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM VỀ TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ

Theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO), phụ nữ hút thuốc lá thụ động chịu ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe do mắc các bệnh về hô hấp, tim mạch, sinh sản, tăng nguy cơ đẻ non và trẻ nhẹ cân vì khói thuốc chứa 7.000 chất hóa học, trong đó có 69 chất gây ung thư. Trẻ em hút thuốc lá thụ động có thể gây viêm đường hô hấp, hen, viêm tai giữa, đột tử ở trẻ sơ sinh, kém phát triển chức năng phổi và làm tăng nguy cơ mắc nhiều loại bệnh khác. Được biết, ước tính chi phí mua thuốc lá của người Việt Nam lên tới 22 nghìn tỷ đồng mỗi năm và những thiệt hại từ người mắc bệnh do thuốc lá gây ra không nhỏ với nền kinh tế.

Trước những tác hại của thuốc lá, Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam đã nỗ lực, phối hợp tổ chức thường xuyên các lớp truyền thông phòng, chống tác hại của thuốc lá tại cộng đồng. Mới đây, trong khuôn khổ chương trình phối hợp với Quỹ phòng chống tác hại thuốc lá (Bộ Y tế), Trung ương Hội Liên hiệp

phụ nữ Việt Nam đã tổ chức Hội thi giao lưu sáng kiến truyền thông “Gia đình có sức khỏe - Không khói thuốc”, với sự tham gia của đại diện Hội Liên hiệp phụ nữ 10 tỉnh, thành phố khu vực phía Bắc. Hội thi là hoạt động hiệu quả nhằm tuyên truyền rộng rãi kiến thức về phòng, chống tác hại của thuốc lá, góp phần bảo vệ sức khỏe cho bản thân, gia đình và cộng đồng. Đây cũng là sân chơi lành mạnh, bổ ích, khuyến khích cán bộ, hội viên phụ nữ tìm hiểu, nâng cao nhận thức pháp luật về phòng, chống tác hại thuốc lá nhằm xây dựng “*Gia đình có sức khỏe - Không khói thuốc*”, tăng cường sự tham gia, hưởng ứng và cam kết hành động của toàn xã hội trong xây dựng môi trường không khói thuốc.

Bên cạnh những hoạt động tích cực của Trung ương Hội, các cấp Hội Phụ nữ cũng đẩy mạnh các hoạt động chung tay phòng, chống tác hại của thuốc lá. Điển hình như: Hội Liên hiệp phụ nữ quận Tây Hồ và Hoàn Kiếm được Cục Quản lý Khám, chữa bệnh (Bộ Y tế) lựa chọn để triển khai thí điểm ứng dụng phần mềm “VN0khoithuoc” trên điện thoại di động trong năm 2022; hai quận đã thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống tác hại của thuốc lá từ quận xuống phường; thường xuyên tổ chức tập huấn, tuyên truyền phòng, chống tác hại của thuốc lá bằng nhiều hình thức dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thấy;... Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tích cực tuyên truyền vận động cán bộ, hội viên và Nhân dân xây dựng “Môi trường không khói thuốc” tại cơ quan, trường học, nơi công cộng trên địa bàn; tham mưu tổ chức các lớp tập huấn về chuyển dịch cơ cấu cây trồng từ thuốc Lào sang cây trồng khác cho năng suất cao tương đương với cây thuốc Lào. Qua đó, đã góp phần thay đổi nhận thức của hội viên phụ nữ và Nhân dân trong việc phòng, chống tác hại của thuốc lá...

Theo WHO, sử dụng thuốc lá là nguyên nhân gây ra hơn 8 triệu ca tử vong trên toàn cầu mỗi năm, trong đó có hơn 7 triệu người tử vong do sử dụng thuốc lá trực tiếp và khoảng 1,2 triệu người tử vong do hút thuốc lá thụ động. Bên cạnh tác hại về sức khỏe, sử dụng thuốc lá còn gây tổn thất về kinh tế đối với các cá nhân, gia đình và xã hội. Theo Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, hiện nay, tình trạng hút thuốc và các hình thức sử dụng thuốc lá khác của phụ nữ và trẻ em trên toàn thế giới có xu hướng gia tăng. Việc phơi nhiễm với khói thuốc sẽ gây hại đối với sức khỏe và điều kiện phát triển của phụ nữ và trẻ em. Khói thuốc lá thụ động giết chết 1,2 triệu người mỗi năm, trong đó 64% nạn nhân là phụ nữ và 15% là trẻ em (gần 760.000 phụ nữ và 180.000 trẻ em chết hàng năm vì hít phải khói thuốc lá thụ động)...

Trước thực trạng đáng báo động về tác hại của việc sử dụng thuốc lá đối với sức khỏe con người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em cho thấy, việc thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại thuốc lá hiện nay là giải pháp chủ đạo và phải được lồng ghép vào các chương trình, chiến lược về nâng cao sức khỏe, tăng cường nâng cao nhận thức về tác hại của thuốc lá, thay đổi hành vi sử dụng thuốc lá trong cộng đồng. Bên cạnh đó, các cơ quan chức năng cần có biện pháp xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá...

IX. ẢNH HƯỞNG CỦA MÔI TRƯỜNG ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

An sinh xã hội hướng tới các nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội, trợ giúp họ có cơ hội được tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản về khám chữa bệnh, học hành, nhà ở, điện, nước sinh hoạt, văn hóa, thông tin và truyền thông, bảo đảm vệ sinh môi trường, đi lại... Chỉ khi nhu cầu cuộc sống thiết yếu của họ được đảm bảo thì họ mới có được nhận thức về các vấn đề môi trường và phát triển bền vững. Xa hơn nữa, khi con người đã có cuộc sống đầy đủ hơn thì nhận thức về các vấn đề môi trường sẽ được nâng lên một tầm cao mới.

Ngược lại, môi trường cũng có tác động không nhỏ đến an sinh xã hội ở các khía cạnh: biến đổi khí hậu gây ra các hiện tượng cực đoan như hạn hán, lũ lụt, sóng thần... đã và đang tác động tiêu cực đến đời sống cũng như sức khỏe của con người. Hơn nữa, những tác động này có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và làm giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế của nhiều ngành, làm gia tăng tình trạng đói nghèo, dịch bệnh, di dân, tị nạn... Điều đó kéo theo các chính sách an sinh xã hội khó được đảm bảo khi việc chi trả vượt quá nguồn lực cho phép. Thêm vào đó, biến đổi khí hậu sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến các nguồn tài nguyên như: nước, không khí, lương thực... gây ra các vấn đề bất bình đẳng xã hội trong việc tiếp cận các nguồn tài nguyên này. Điều đáng chú ý là, một trong những nguyên nhân chính gây ra các hiện tượng biến đổi khí hậu là do các hoạt động của con người. Hoạt động sản xuất kinh doanh khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên một cách bừa bãi đã làm gia tăng phát thải carbon gây nên sự nóng lên toàn cầu. Do vậy, con người là mấu chốt của mọi vấn đề trong mối quan hệ giữa an sinh xã hội và môi trường. Chỉ khi giải quyết được bài toán đảm bảo đời sống của con người thông qua các chính sách an sinh xã hội thì các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu, môi trường mới được cải thiện và quan tâm.

Mặc dù chính sách an sinh xã hội ở nước ta thời gian qua đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể song so với nhu cầu đáp ứng các điều kiện cơ bản của người dân, thì vẫn chưa được thực hiện toàn diện. Điều đó xuất phát từ những thách thức triển khai công tác an sinh xã hội trong bối cảnh kinh tế và môi trường nước ta hiện nay. Có thể kể đến một số thách thức từ môi trường điển hình trong việc thực hiện chính sách an sinh xã hội như:

Hiện nay, biến đổi khí hậu là vấn đề toàn cầu đã tạo ra thách thức nghiêm trọng nhất đối với nhân loại trong thế kỷ XXI. Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề từ biến đổi khí hậu. Tác động của biến đổi khí hậu đối với nước ta rất nghiêm trọng và đang là nguy cơ gây ra áp lực cho mục tiêu xóa đói, giảm nghèo và thực hiện các mục tiêu về phát triển bền vững. Theo Ủy ban Liên chính phủ về biến đổi khí hậu, khi nước biển dâng cao 1m, ước tính khoảng 5,3% diện tích tự nhiên, 10,8% dân số, 10,2% GDP, 10,9% vùng đô thị, 7,2% diện tích nông nghiệp và 28,9% vùng đất thấp sẽ bị ảnh hưởng. Dưới tác động của biến đổi khí hậu, chỉ trong 10 năm gần đây, các loại thiên tai như: bão, lũ, sạt lở đất, úng ngập, hạn hán, xâm nhập mặn... đã gây thiệt hại đáng kể, làm chết và mất tích hơn 9.500 người, thiệt hại về tài sản ước tính 1,5% GDP/năm¹. Thêm vào đó, là một nước nông nghiệp với tỷ lệ đóng góp của nông nghiệp vào GDP là 20% và phần đông người nghèo sống dựa vào nông nghiệp và đánh bắt thủy sản, nên Việt Nam dễ bị tổn thương nhất do quá trình biến đổi khí hậu. Điều đó đồng nghĩa với việc số người yếu thế bị tác động bởi biến đổi khí hậu cần được trợ giúp xã hội ngày càng gia tăng và tạo lên áp lực cho chính sách an sinh xã hội vốn đã eo hẹp.

Để tăng cường hiệu quả chính sách an sinh xã hội trong điều kiện môi trường nước ta hiện nay cần hướng tới phát triển bền vững môi trường thông qua việc khuyến khích các hành vi tiêu dùng, sản xuất xanh, như: sử dụng các sản phẩm, công nghệ tiên tiến thân thiện với môi trường. Thêm vào đó, cần xây dựng một nền kinh tế carbon thấp, phấn đấu đến năm 2030 giảm được 25% phát thải khí nhà kính. Chỉ khi nào đạt được sự bền vững về môi trường thì khi đó mới tạo ra môi trường sống để con người có thể tồn tại, phát triển và có cơ hội tiếp cận với các chính sách an sinh xã hội tốt hơn...

¹ Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi khí hậu (2021). Báo cáo tác động của biến đổi khí hậu.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

I. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠI HỘI LẦN THỨ XX ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG QUỐC

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XX Đảng Cộng sản Trung Quốc (Đại hội XX) đã diễn ra trọng thể tại Đại lễ đường Nhân dân ở Thủ đô Bắc Kinh, Trung Quốc, từ ngày 16 - 22/10/2022. Đại hội có sự tham dự của 2.296 đại biểu, đại diện cho hơn 96 triệu đảng viên và hơn 4,9 triệu tổ chức đảng cấp cơ sở của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Đây là sự kiện trọng đại của đất nước Trung Quốc và đã thu hút sự quan tâm rất lớn của dư luận quốc tế.

Các đại biểu tham dự Đại hội đã thông qua: Báo cáo chính trị do Ban Chấp hành Trung ương khóa XIX đệ trình, báo cáo công tác của Ủy ban Kiểm tra Kỷ luật Trung ương khóa XIX, dự thảo sửa đổi Điều lệ Đảng, Nghị quyết Đại hội XX. Đại hội nhấn mạnh, nhiệm vụ trọng tâm của Đảng Cộng sản Trung Quốc lãnh đạo Nhân dân các dân tộc Trung Quốc cùng nỗ lực thực hiện mục tiêu “100 năm” thứ hai xây dựng Trung Quốc thành quốc gia xã hội chủ nghĩa hiện đại, giàu mạnh, dân chủ, văn minh, hài hòa và tươi đẹp.

Tại phiên họp thứ Nhất, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc khóa XX, đồng chí Tập Cận Bình được bầu làm Tổng Bí thư nhiệm kỳ thứ ba liên tiếp kể từ Đại hội lần thứ XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc năm 2012. Ban Chấp hành Trung ương khóa XX gồm 205 Ủy viên chính thức và 171 Ủy viên dự khuyết, cùng 133 Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Kỷ luật Trung ương khóa XX.

Khẳng định ý nghĩa của Đại hội lần thứ XX của Đảng Cộng sản Trung Quốc, Tổng Bí thư Tập Cận Bình cho rằng, Đảng Cộng sản Trung Quốc phải luôn nỗ lực tự cải cách trên chặng đường phía trước; các đảng viên phải luôn trong tâm thế sẵn sàng, thận trọng để đối mặt với những thách thức và khó khăn. Đồng thời, khẳng định, Đảng Cộng sản Trung Quốc luôn “hành động vì Nhân dân và dựa vào Nhân dân” và “sẽ tiếp tục nỗ lực để hiện thực hóa khát vọng của Nhân dân về một cuộc sống tốt đẹp hơn”. Tổng Bí thư Tập Cận Bình coi xóa đói giảm nghèo là một trong ba “sự kiện lớn” của thập kỷ qua, bên cạnh kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng và chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới.

Trong vấn đề kinh tế, Tổng Bí thư Tập Cận Bình nhấn mạnh, Trung Quốc phải phát triển nền kinh tế chất lượng cao, bao gồm an toàn lao động, khả năng

phục hồi của chuỗi cung ứng và chiến lược kinh tế “lưu thông kép”, tập trung vào việc mở rộng nhu cầu trong nước để tự chủ hơn. Trung Quốc sẽ tiến hành cải cách sâu rộng và mở cửa hơn nữa với thế giới, “Trung Quốc không thể phát triển nếu tách rời thế giới và thế giới cần Trung Quốc để phát triển”. Trung Quốc sẽ “hợp tác với các dân tộc khác trên thế giới để đấu tranh cho các giá trị chung của nhân loại về hòa bình, phát triển, công bằng, công lý, dân chủ và tự do”; kiên định theo đuổi chính sách ngoại giao hòa bình, độc lập, tự chủ, thúc đẩy xây dựng quan hệ quốc tế kiểu mới và bảo vệ lợi ích chung của các nước đang phát triển, “đề cao việc tuân thủ các chuẩn mực cơ bản trong quan hệ quốc tế”; đồng thời, “Trung Quốc tích cực tham gia cải cách và xây dựng hệ thống quản trị toàn cầu, kiên trì chủ nghĩa đa phương chân chính”.

Bên cạnh đó, Tổng Bí thư Tập Cận Bình cho rằng, giáo dục, công nghệ và nhân tài là cơ sở cho sự phát triển để trở thành quốc gia hùng cường; đồng thời nhấn mạnh “công nghệ là lực lượng sản xuất chính, nhân tài là nguồn lực chính và đổi mới là động lực chính” và Trung Quốc cần tự lực về công nghệ. Tổng Bí thư Tập Cận Bình cũng nêu bật tầm quan trọng của việc xây dựng nền văn hóa “xã hội chủ nghĩa” vững mạnh và sự cần thiết của quảng bá nền văn hóa ra thế giới. Đồng thời, đánh giá cao sự phát triển khoa học của Trung Quốc, từ thám hiểm vũ trụ và công nghệ hạt nhân đến thành quả đột phá trong lĩnh vực dược phẩm.

Đảng Cộng sản Trung Quốc thể hiện quyết tâm bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Đặc biệt, trong vấn đề Đài Loan, Tổng Bí thư Tập Cận Bình bày tỏ ủng hộ quá trình thống nhất bằng con đường hòa bình, song cũng không loại trừ phương án sử dụng vũ lực. Đại hội khẳng định công tác ưu tiên của ban lãnh đạo Đảng và Nhà nước Trung Quốc là đưa Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc (PLA) lên vị trí là một trong những đội quân hùng mạnh nhất thế giới vào năm 2027.

Sau Đại hội XX, các học giả quốc tế nhận định rằng, Tổng Bí thư Tập Cận Bình đã định hình và củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng ở tất cả các cấp độ xã hội và sự thành công của kinh tế 10 năm qua, đồng thời loại bỏ các nguy cơ và thách thức đối với sự cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

II. VỀ CHUYẾN THĂM TRUNG QUỐC CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG

Nhận lời mời của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa Tập Cận Bình, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng

và Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã thăm chính thức nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa từ ngày 30/10 - 01/11/2022.

Trong chuyến thăm, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã hội đàm với Tổng Bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình; nhận Huân chương Hữu nghị của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa do Tổng Bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình thay mặt Đảng, Chính phủ Trung Quốc trao tặng; hội kiến với Thủ tướng Quốc vụ viện Lý Khắc Cường, Ủy viên trưởng Ủy ban Thường vụ Nhân đại toàn quốc Lật Chiến Thư, Chủ tịch Chính hiệp toàn quốc Uông Dương.

Chuyến thăm là sự kiện đặc biệt quan trọng đối với Việt Nam và Trung Quốc, là hoạt động đối ngoại chính thức trực tiếp đầu tiên giữa Lãnh đạo cao nhất của hai Đảng, hai Nước sau khi đại dịch Covid-19 bùng phát, là chuyến thăm nước ngoài đầu tiên của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng sau Đại hội lần thứ XIII Đảng Cộng sản Việt Nam. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là lãnh đạo cao nhất nước ngoài đầu tiên mà Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình đón tiếp ngay sau Đại hội XX Đảng Cộng sản Trung Quốc. Chuyến thăm có ý nghĩa quan trọng, tăng cường và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc trong giai đoạn mới; củng cố tin cậy, góp phần tạo nền tảng chính trị vững chắc và thúc đẩy hợp tác thực chất trên các lĩnh vực; tăng cường tình cảm hữu nghị giữa Nhân dân hai nước. Chuyến thăm cũng nhằm thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế.

Lãnh đạo cấp cao hai nước đã chứng kiến lễ ký 13 văn kiện hợp tác trên các lĩnh vực và cùng nhau đưa ra Tuyên bố chung mạnh mẽ, khẳng định mức độ cao trong sự phát triển của quan hệ Việt Nam - Trung Quốc.

“Tuyên bố chung về việc tiếp tục đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc” gồm 13 điểm, bao gồm những nội dung mang tính chiến lược định hướng cho phát triển quan hệ hai nước trên tất cả các lĩnh vực trong thời gian tới; nhất trí tiếp tục củng cố và phát triển quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc theo phương châm 16 chữ “láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai” và tinh thần 4 tốt “láng giềng tốt, bạn bè tốt, đồng chí tốt, đối tác tốt”. Đồng thời, hai bên cũng đạt được nhất trí trong nhiều nội dung hợp tác thực chất, như thúc đẩy kết nối giữa Khuôn khổ “Hai hành lang, một vành đai” với

Sáng kiến “Vành đai và Con đường”, thúc đẩy tiến trình mở cửa thị trường cho một số mặt hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam, mở các văn phòng thương mại Việt Nam tại Trung Quốc. Hai bên sẵn sàng tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp hai nước tăng cường hợp tác đầu tư, kinh tế - thương mại, hợp tác trong lĩnh vực vận tải hàng không, đường bộ và đường sắt. Ngoài ra, hai bên thể hiện quyết tâm trong việc nỗ lực nhằm giảm bớt vấn đề mất cân bằng thương mại giữa hai nước, tìm kiếm các biện pháp giải quyết dứt điểm tình trạng ùn tắc tại các cửa khẩu biên giới, vừa đảm bảo an toàn phòng, chống dịch, vừa duy trì thông quan thuận lợi. Về vấn đề trên biển, hai bên nhất trí cho rằng kiểm soát thỏa đáng bất đồng, duy trì hòa bình, ổn định ở Biển Đông là vô cùng quan trọng, đồng ý tiếp tục thúc đẩy thực hiện toàn diện, hiệu quả “Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông” (DOC), trên cơ sở hiệp thương, nhất trí, sớm đạt được “Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông” (COC) thực chất, hiệu quả, phù hợp với luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển 1982 (UNCLOS 1982); kiểm soát tốt bất đồng trên biển, không có hành động làm phức tạp tình hình và mở rộng tranh chấp.

Lãnh đạo cấp cao hai Đảng nhất trí phát huy tốt vai trò chỉ đạo, điều phối tổng thể của cơ chế gặp gỡ cấp cao hai Đảng và vai trò điều phối, thúc đẩy của cơ quan đối ngoại hai Đảng, tiếp tục thực hiện tốt “Kế hoạch hợp tác giai đoạn 2021 - 2025 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc”, “Kế hoạch hợp tác đào tạo cán bộ giai đoạn 2021 - 2025 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc”, tổ chức tốt Hội thảo lý luận giữa hai Đảng, tăng cường giao lưu, hợp tác giữa các cơ quan tương ứng của hai Đảng ở Trung ương và tổ chức Đảng các địa phương, nhất là các tỉnh/khu biên giới, tiếp tục triển khai giao lưu, học hỏi lẫn nhau về lý luận và kinh nghiệm xây dựng Đảng, quản lý đất nước, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tích cực khuyến khích giao lưu, hợp tác hữu nghị giữa Chính phủ, Quốc hội Việt Nam với Chính phủ, Nhân đại toàn quốc Trung Quốc và giữa Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với Chính hiệp toàn quốc Trung Quốc.

Chuyến thăm chính thức Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã thành công tốt đẹp, góp phần tích cực trong việc phát huy tình đoàn kết, hữu nghị truyền thống Việt Nam - Trung Quốc, đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn mối quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc trong thời đại mới, thúc đẩy hòa bình, ổn định và phát triển thịnh vượng của khu vực và thế giới.

III. KẾT QUẢ DIỄN ĐÀN BỘ TRƯỞNG TỔ CHỨC HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ (OECD) - ĐÔNG NAM Á NĂM 2022

Diễn đàn Bộ trưởng Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) - Đông Nam Á năm 2022 diễn ra từ ngày 17 - 21/10/2022, với chủ đề “Kết nối khu vực: Thúc đẩy quan hệ đối tác hướng đến chuỗi cung ứng tự cường và bền vững” là hoạt động quan trọng, mở đầu cho chuỗi các hoạt động của OECD tại Hà Nội.

Diễn đàn đã thu hút sự tham gia của hơn 250 đại biểu là các Bộ trưởng, Đại sứ, lãnh đạo các bộ, ngành từ các nước thành viên OECD và Đông Nam Á, đại diện lãnh đạo các tổ chức quốc tế, chuyên gia, học giả và cộng đồng doanh nghiệp tham dự trực tiếp và trực tuyến. Diễn đàn cho thấy mối quan hệ đối tác giữa OECD và các nước Đông Nam Á tiếp tục phát triển lên tầm cao mới, vì hòa bình, ổn định, tự cường và thịnh vượng của khu vực và trên thế giới. Trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu đứng trước những thách thức chưa có tiền lệ, Diễn đàn tập trung đánh giá những thách thức và cơ hội đặt ra đối với chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu, từ đó thống nhất các biện pháp tăng cường hợp tác giữa OECD và Đông Nam Á hướng tới chuỗi cung ứng tự cường và bền vững, nâng cao vai trò của Đông Nam Á trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Thông qua diễn đàn, Tổng Thư ký OECD Mathias Cormann khẳng định OECD hết sức coi trọng vai trò của khu vực Đông Nam Á trong chiến lược mở rộng hợp tác của tổ chức này.

Qua hai phiên thảo luận, các nước OECD và Đông Nam Á nhất trí một số định hướng hợp tác quan trọng trong thời gian tới, trong đó có các dự án hợp tác trong các lĩnh vực thuế, năng lượng sạch, chính sách đầu tư, tài chính tiêu dùng...; thông qua Kế hoạch hành động hợp tác ASEAN - OECD và Kế hoạch hành động hợp tác Việt Nam - OECD giai đoạn 2022 - 2026. Đặc biệt, tại Diễn đàn, lần đầu tiên các nước OECD và Đông Nam Á đã nhất trí thành lập Mạng lưới doanh nghiệp OECD - Đông Nam Á nhằm tăng cường hợp tác giữa cộng đồng doanh nghiệp, tăng cường đối thoại giữa Mạng lưới doanh nghiệp với Chính phủ các nước trong nỗ lực thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế của khu vực Đông Nam Á.

Phát biểu tại Diễn đàn, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh nhấn mạnh, bối cảnh khu vực và thế giới đang cùng lúc đối mặt với nhiều khó khăn, đặt ra yêu cầu cấp thiết cần bảo đảm cân bằng giữa thực hiện các mục tiêu trước mắt với các mục tiêu dài hạn, giữa nâng cao tự chủ chiến lược, sức chống chịu của từng nền kinh tế với thúc đẩy hội nhập và liên kết kinh tế, giữa nhu cầu phát triển của từng quốc gia với trách nhiệm chung trong các vấn đề toàn cầu.

Trên cơ sở đó, Phó Thủ tướng nhấn mạnh vai trò quan trọng và tiềm năng to lớn của khu vực Đông Nam Á trong bản đồ địa kinh tế thế giới; đồng thời đề nghị hợp tác giữa OECD và Đông Nam Á cần bảo đảm phương châm ổn định, bền vững, công bằng, bình đẳng, chia sẻ và cùng có lợi, tập trung vào các định hướng quan trọng: (i) Xây dựng, củng cố, kết nối chuỗi cung ứng giữa các nước OECD và Đông Nam Á trên cơ sở tận dụng mạng lưới liên kết kinh tế và các FTA hiện có; (ii) Nâng cấp kết nối hạ tầng, hỗ trợ ASEAN triển khai Mạng lưới logistic thông minh ASEAN; (iii) Hỗ trợ nâng cao năng lực của doanh nghiệp vừa và nhỏ; (iv) Hỗ trợ Đông Nam Á xây dựng thể chế chính sách và nâng cao năng lực quản trị quốc gia; (v) Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của một trung tâm cung ứng toàn cầu; (vi) OECD và Đông Nam Á cùng nhau tạo dựng môi trường hoà bình cho hợp tác, bảo đảm giao thương hàng hoá thuận lợi và thông suốt. Phó Thủ tướng nhấn mạnh việc duy trì môi trường ổn định, bảo đảm thông thương, lưu chuyển hàng hóa qua các vùng biển quốc tế, trong đó có Biển Đông là quyền lợi và trách nhiệm chung của tất cả các nước. Phó Thủ tướng đề nghị các nước OECD tiếp tục đóng góp, ủng hộ, đồng hành cùng Việt Nam để nâng tầm và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ OECD - Đông Nam Á, vì hoà bình, ổn định, hợp tác, phát triển của hai khu vực và trên thế giới.

Lần đầu tiên đảm nhiệm vị trí đồng Chủ tịch Chương trình Đông Nam Á nhiệm kỳ 2022 - 2025, Tổng Thư ký OECD Mathias Cormann đánh giá cao đóng góp của Việt Nam; cho rằng điều này khẳng định sự tin tưởng của các nước thành viên OECD và các nước trong khu vực đối với năng lực của Việt Nam trong việc gắn kết hiệu quả OECD với khu vực. Đồng thời, khẳng định sẽ tiếp tục phối hợp với Việt Nam thúc đẩy hợp tác OECD với các nước Đông Nam Á và triển khai Kế hoạch Hành động OECD - ASEAN.

IV. KẾT QUẢ HỘI NGHỊ CẤP CAO ASEAN LẦN THỨ 40, 41

Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 40 và 41 và các hội nghị cấp cao liên quan diễn ra từ ngày 10 - 13/11/2022 đã thành công tốt đẹp, đạt nhiều kết quả quan trọng, cả trong hợp tác của ASEAN cũng như giữa ASEAN với các đối tác.

Thứ nhất, sự đoàn kết và vai trò trung tâm của ASEAN được thể hiện rõ nét trong các hội nghị lần này. Trong bối cảnh phức tạp và bất ổn hiện nay, các nước đều khẳng định ASEAN đã và đang nỗ lực vượt qua khó khăn, duy trì đà hợp tác, thúc đẩy phục hồi bền vững một cách hiệu quả. Trong đó, việc nối lại giao thương, mở cửa kinh tế, triển khai hiệu quả các hiệp định thương mại tự do là những ưu

tiên của các nước trong nỗ lực chung về phục hồi sau đại dịch Covid-19.

Đoàn kết và vai trò trung tâm của ASEAN được phát huy mạnh mẽ trong các vấn đề liên quan đến hòa bình, an ninh, ổn định. Đặc biệt là trong vấn đề Myanmar. Bên cạnh đó, Lãnh đạo các nước ASEAN thông qua Tuyên bố về việc Timor Leste xin gia nhập ASEAN, trong đó đồng ý về nguyên tắc việc kết nạp Timor Leste là thành viên thứ 11 của ASEAN, trao quy chế quan sát viên và xây dựng lộ trình cho việc gia nhập của nước này.

Thứ hai, tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN tiếp tục là ưu tiên của các nước, nhận được sự ủng hộ và hỗ trợ của các đối tác. Các nước nhất trí dành ưu tiên xây dựng Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN sau 2025 - văn kiện chiến lược bao trùm để định hướng cho ASEAN trong thập kỷ tới. Các đối tác cũng cam kết sẽ ủng hộ và hỗ trợ ASEAN xây dựng Cộng đồng.

Thứ ba, quan hệ với các đối tác cũng ghi nhận những tiến triển cụ thể, thực chất. Đáng chú ý, Lãnh đạo các nước đã thông qua Tuyên bố thiết lập quan hệ đối tác chiến lược toàn diện ASEAN - Hoa Kỳ và ASEAN - Ấn Độ, đồng ý về nguyên tắc nâng cấp quan hệ đối tác chiến lược với Canada, ghi nhận đề nghị của Hàn Quốc và Nhật Bản nâng cấp quan hệ với ASEAN.

Kết thúc các hội nghị, lãnh đạo các nước đã thông qua và ghi nhận hơn 100 văn kiện về nhiều nội dung quan trọng, trong đó đáng chú ý là Tuyên bố kỷ niệm 55 năm thành lập ASEAN; Tuyên bố Tầm nhìn ASEAN “Cùng ứng phó thách thức”; phê duyệt khung khổ hợp tác với một số đối tác đối thoại; Tuyên bố kỷ niệm 20 năm Tuyên bố về ứng xử của các bên liên quan ở Biển Đông (DOC)...

Tham dự Hội nghị lần này, đoàn Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dẫn đầu, đã có nhiều đóng góp thực chất cho hợp tác ASEAN và với các đối tác cũng như thành công chung của các hội nghị. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính khẳng định quan điểm của Việt Nam về giữ vững đoàn kết, phát huy sức mạnh nội tại, tinh thần trách nhiệm, cách tiếp cận cân bằng, khách quan và kiên định các nguyên tắc của ASEAN. Đặc biệt, trong các phát biểu của mình, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính khẳng định quan điểm của Việt Nam về nhiều vấn đề khu vực, quốc tế quan tâm. Thủ tướng nhấn mạnh trách nhiệm của Việt Nam trên cương vị nước điều phối quan hệ ASEAN - Hàn Quốc để đưa quan hệ hai bên ngày càng đi vào thực chất và hiệu quả. Bên cạnh đó, Thủ tướng cũng bày tỏ quan điểm của Việt Nam trong bảo vệ lợi ích chung của các nước và việc bảo đảm môi trường hòa bình, an ninh và ổn định ở khu vực, trong đó

có vấn đề Biển Đông; đảm bảo công bằng, công lý đối với các vấn đề mang tính toàn cầu như trong chống biến đổi khí hậu, chuyển đổi năng lượng; về cân bằng cán cân thương mại, bảo hộ công dân...

Sự tham gia và đóng góp của Việt Nam tại các hội nghị cấp cao lần này với tâm thế của một thành viên chủ động, tích cực, có trách nhiệm đã cho thấy vai trò và vị thế quan trọng của Việt Nam trong khu vực, được các nước ASEAN và các đối tác tôn trọng, đánh giá cao.

V. MỘT SỐ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

- **Hội nghị lần thứ 27 Các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP-27)** diễn ra tại Ai Cập từ ngày 06 - 18/11/2022. Hội nghị tập trung thảo luận các nội dung: phát triển hydro xanh, an ninh nước và an ninh lương thực, chuyển đổi năng lượng và bảo vệ các cộng đồng dễ bị tổn thương. Hội nghị đã đưa ra những cảnh báo về cắt giảm khí thải và kêu gọi các quốc gia nỗ lực đạt mục tiêu cắt giảm 45% lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính vào năm 2030 để hạn chế sự nóng lên toàn cầu. Trọng tâm của việc thực hiện là tất cả mọi người ở khắp mọi nơi trên thế giới làm mọi thứ có thể để giải quyết cuộc khủng hoảng khí hậu. Tại Hội nghị, Việt Nam khẳng định chuyển đổi năng lượng là yếu tố then chốt để Việt Nam thực hiện mục tiêu đưa mức phát thải ròng về "0" vào năm 2050 mà Việt Nam đã cam kết tại COP-26. Đồng thời, nhấn mạnh phát triển năng lượng tái tạo phải đi đôi với đảm bảo an ninh năng lượng, đồng thời đề nghị Vương quốc Anh, EU và G7 hỗ trợ chuyển giao cho Việt Nam các công nghệ tiên tiến như công nghệ điện gió, điện mặt trời, lưu trữ điện năng để giúp Việt Nam thực hiện thành công quá trình chuyển đổi năng lượng, đảm bảo giá thành hợp lý cho tất cả mọi người có thể tiếp cận được.

- **Ra mắt "Quỹ ứng phó đại dịch toàn cầu":** Ngày 13/11/2022, tại Bali, Indonesia, các nhà lãnh đạo y tế và tài chính các nước thành viên Nhóm G20 ra mắt "Quỹ ứng phó đại dịch toàn cầu" nhằm phòng ngừa trường hợp thế giới phải ứng phó với một đại dịch tương tự dịch Covid-19 trong tương lai.

Quỹ ứng phó đại dịch toàn cầu (Pandemic Fund) hiện đã quyên góp được 1,4 tỷ USD, do 17 nước thành viên và không phải thành viên của G20 cùng 3 tổ chức từ thiện quốc tế ủng hộ. Trong đó, Liên minh châu Âu (EU) và Mỹ đã đóng góp khoảng 450 triệu USD, Italy đóng góp 102 triệu USD, Indonesia ủng hộ 50 triệu USD. Một số quốc gia khác đã tuyên bố cam kết ủng hộ tài chính cho quỹ này.

Tại lễ ra mắt, Chủ tịch Ngân hàng Thế giới (WB) Malpass nhấn mạnh, Quỹ

ứng phó đại dịch là công cụ hỗ trợ các quốc gia có thu nhập thấp và trung bình chuẩn bị tốt hơn trong trường hợp xảy ra các cuộc khủng hoảng y tế toàn cầu. Bộ trưởng Tài chính Indonesia Sri Mulyani Indrawati cho biết Quỹ sẽ được giải ngân vào đầu năm 2023.

VĂN BẢN MỚI

1. Nghị định số 83/2022/NĐ-CP, ngày 18/10/2022 của Chính phủ quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Đối tượng áp dụng gồm cán bộ, công chức nữ giữ các chức vụ, chức danh dưới đây: Phó Trưởng ban cơ quan Đảng ở Trung ương; Phó Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Phó Tổng Biên tập Báo Nhân dân, Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản; Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Phó Chủ nhiệm các Ủy ban của Quốc hội, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội; Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Thứ trưởng, cấp phó của người đứng đầu cơ quan ngang bộ; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước; Phó trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Giám đốc Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật; Viện trưởng Viện Nghiên cứu lập pháp thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Trưởng ban Ban quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban giám sát tài chính Quốc gia; Phó Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; Ủy viên Thường trực Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; Ủy viên Ban Thường vụ kiêm Trưởng các Ban Đảng của Thành ủy thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; Ủy viên Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy là người dân tộc thiểu số. Công chức được bổ nhiệm chức danh Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Nghị định này không áp dụng đối với các đối tượng cán bộ giữ chức vụ từ Bộ trưởng hoặc tương đương trở lên; cán bộ, công chức quy định tại khoản 1 Điều này là Ủy viên Trung ương Đảng; Trợ lý, thư ký của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, Thường trực Ban Bí thư, Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Phó Chủ tịch nước, Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Quốc hội. Việc nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với các trường hợp quy định tại khoản này thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền của Đảng.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/10/2022.

2. Nghị định số 84/2022/NĐ-CP, ngày 20/10/2022 của Chính phủ về việc thành lập và Quy chế hoạt động của Quỹ bảo tồn di sản Huế

Nhiệm vụ của Quỹ bảo tồn di sản Huế là tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn tài chính của Quỹ theo quy định. Tài trợ cho các dự án, đầu tư cho trùng tu, bảo tồn, phát triển giá trị di sản Huế và đầu tư cho các công trình, hạng mục chưa được ngân sách nhà nước đầu tư hoặc đầu tư chưa đủ. Thực hiện chế độ báo cáo, kế toán theo quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật liên quan. Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Công bố công khai về Quy chế hoạt động, kết quả hoạt động của Quỹ bảo tồn di sản Huế, báo cáo tình hình thực hiện quỹ theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan.

Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm Hội đồng quản lý Quỹ, cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ. Nguồn tài chính gồm nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (không bao gồm ngân sách của tỉnh Thừa Thiên Huế). Nguồn đóng góp, viện trợ và tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; bao gồm tự nguyện hoặc tài trợ có mục đích. Nguồn lãi từ tài khoản tiền gửi (nếu có). Nguồn tồn dư Quỹ hàng năm. Các nguồn hợp pháp khác (nếu có)/.